

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày 19/01/2018
V/v: tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Phan Thị Thu
2. Bà: Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2017/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

2. Bị đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/9/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/12/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm

sống, anh T nhiều lần chửi mắng, xúc phạm đánh đập chị H, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 08/2017, chị thấy hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Thanh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Bùi Gia B, sinh ngày 19/01/2013, sau ly hôn chị xin nuôi con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Tòa án chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn anh Bùi Thanh T.

- Con chung: Bùi Gia B, sinh ngày 19/01/2013 chị H có nguyện vọng xin nuôi con sau ly hôn, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và phiên hòa giải ngày 08/11/2017 bị đơn anh Bùi Thanh T trình bày, anh xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về quan hệ hôn nhân; Con chung; Tài sản chung và công nợ là đúng và có ý kiến như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh T không đồng ý ly hôn chị Hương, mong muốn xin được về đoàn tụ.

- Con chung: Nếu chị Nguyễn Thị H kiên quyết ly hôn, anh xin nuôi con Bùi Gia B, sinh ngày 19/01/2013, chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành phiên hòa giải thứ hai vào ngày 20/11/2017 đã tổng đạt trực tiếp cho anh Bùi Thanh T, anh T vắng mặt không lý do, cùng ngày chị Bùi Thị H có đơn xin không hòa giải, lý do vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Thanh T.

Tại phiên Tòa, chị Nguyễn Thị Hương vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên, chị không có ý kiến, yêu cầu giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa, anh Bùi Thanh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H và đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Bùi Gia B, anh chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra, anh T không có ý kiến, yêu cầu giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Bùi Gia B, sinh ngày 19/01/2013 cho chị H nuôi con sau ly hôn, chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về áp dụng luật nội dung: Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/12/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, như vậy anh chị là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh T rất nhiều lần chửi mắng, xúc phạm, đánh đập chị H, do mâu thuẫn trầm trọng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa anh T và chị H không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T đã thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có con chung Bùi Gia B, sinh ngày 19/01/2013, sau ly hôn chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, xác minh tại nơi cư trú của anh chị, được biết chị H có

quán cắt tóc gọi đầu công việc ổn định, anh T lao động tự do, chị Nguyễn Thị H có thu nhập ổn định và cao hơn anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên cháu Bùi Gia B còn nhỏ, khi anh T và chị Hương sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chị Nguyễn Thị H có thu nhập ổn định hơn anh T, để bảo đảm quyền lợi cho cháu, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa chấp thuận, giao cháu Bùi Gia B cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc vào giáo dục, cho đến khi có yêu cầu mới theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn, căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*), chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai thu số 0002319, ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia B, sinh ngày 19/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn, anh Tùng chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Thanh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có thay đổi, chị Nguyễn Thị H và anh

Bùi Thanh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản, công nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*), chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai thu số 0002319, ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường